TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2025/HNGĐ - ST.
Ngày: 08/12/2025.
V/v: *"Tranh chấp hôn nhân gia đình".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thành Huế.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Việt Nga
2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công– Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường Toà án nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXX-ST ngày 11 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST- HNGĐ ngày 26/11/2025 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989. Có mặt
Nơi cư trú: Buôn B, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Chị Ngô Thanh H1, sinh năm 1994. (Vắng mặt. Đã bị tuyên bố mất tích).
Nơi cư trú cuối cùng: Buôn B, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và các biên bản làm việc khác thì anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thanh H1 chung sống với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn ngày 17/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến cuối 2012 không biết vì lý do gì chị H1 đã bỏ đi khỏi địa phương và mang theo con chung là cháu Nguyễn Hồ Hà Anh đi cùng chị H1. Anh H đã tổ chức đi tìm chị H1 nhiều lần nhưng không thấy.

Từ năm 2012 đến nay gia đình đã nhiều lần tổ chức đi tìm chị H1, hỏi thăm những người thân thích với chị H1 nhưng không ai biết và liên lạc được với chị H1.

Hiện nay gia đình cũng không biết chị H1 sống hay đã chết, nơi cư trú cuối cùng trước khi chị H1 bỏ đi là Buôn B, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk.

Anh H làm đơn xác nhận chị H1 bỏ đi khỏi địa phương năm 2012 cho đến nay. Do Chị H1 bỏ đi thời gian lâu không rõ tung tích ở đâu nên anh H đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H1 mất tích. Đến ngày 29/02/2024 Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 01/2024/QĐST-VDS tuyên bố chị Ngô Thanh H1 mất tích.

Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố chị H1 mất tích đến nay anh H cũng không thấy chị H1 và cháu A trở về. Vì vậy anh H khởi kiện ra Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk yêu cầu xin ly hôn với chị Ngô Thanh H1.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện giải quyết cho anh Hùng được ly hôn với chị H1.

Về con chung: Anh H và chị H1 có 01 con chung la cháu Nguyễn Hồ Hà A, sinh ngày 11/02/2012. Khi đi chị H1 đã mang cháu Anh đi cùng, hiện nay anh H cũng không biết chị H1 và cháu A ở đâu. Về con chung anh H không yêu cầu tòa án giải quyết. Nếu sau này chị H1 và cháu Anh trở về hoặc anh H biết cháu A và chị H1 ở đâu thì anh H sẽ yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung sau.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị H1 do đã bỏ đi và đã có Quyết định tuyên bố mất tích Tòa án không thể triệu tập để lấy lời khai và không tiến hành hòa giải được. Do đó căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn cho anh H được ly hôn với chị H1.

Về con chung: Anh H không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét trong vụ án này.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thanh H1 sống chung với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn ngày 17/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ (Nay là xã Đ), tỉnh Đắk Lắk. Chị Ngô Thanh H1 có nơi cư trú cuối cùng Buôn B, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk. Nay anh H1 có đơn yêu cầu ly hôn căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thanh H1 kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 17/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ (Nay là xã Đ), tỉnh Đắk Lắk. Đến cuối năm 2012 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị H1 bỏ nhà và mang theo con chung là cháu Nguyễn Hồ Hà A đi luôn cho đến nay, không thông báo cho gia đình biết đi đâu và làm gì. Từ đó gia đình mất liên lạc với chị H1, gia đình đã nhiều lần liên lạc, tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có kết quả.

Do chị H1 bỏ đi đã lâu mà không có tin tức, tình cảm vợ chồng không còn vì vậy anh H có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H1 mất tích. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của anh H đối với chị H1. Tòa án đã thông báo tìm kiếm chị H1 trên thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức. Ngày 29/02/2024 Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 01/2024/QĐST-DS tuyên bố chị Ngô Thanh H1 mất tích.

Quá trình xác minh tại Buôn B, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk, chính quyền địa phương cho biết: Từ khi có quyết định tuyên bố chị H1 mất tích của Tòa án đến nay không thấy chị H1 và cháu A trở về địa phương, hiện nay chị H1 cũng không có mặt, không sinh sống tại địa phương, chị H1 ở đâu, làm gì thì địa phương không rõ.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh H vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với chị H1. Như vậy cho đến thời điểm này tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị H1 là không còn, hai người không còn sống chung với nhau nhiều năm, không còn liên lạc với nhau được. Vì vậy cho dù anh H có muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình cũng không thể đạt được. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị H1 là có cơ sở.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hồ Hà A, sinh ngày: 11/02/2012; Khi bỏ đi chị H1 đã mang cháu Anh đi cùng, hiện nay anh H cũng không biết chị H1 và cháu A ở đâu. Về con chung anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này chị H1 và cháu A trở về hoặc anh H biết cháu A và chị H1 ở đâu thì anh H sẽ yêu cầu giải quyết về con chung sau, là có cơ sở cần chấp nhận, không đề cập giải quyết trong vụ án này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Cứ Điều 28, Điều 35, 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 được ly hôn với chị Ngô Thanh H1, sinh năm 1994.

2. Về con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 - Đắk Lắk theo biên lai thu số: 0001262 ngày 01/10/2025.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk
- VKSND Khu vực 2 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vự 2 – Đắk Lắk;
- UBND xã Đ, tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thành Huế